



TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG



(Trích Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)



**Bảo vệ quyền lợi cho người lao động.
Vì một xã hội tốt đẹp.**

Tháng 02/2023

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (KHOẢN 1, 2 ĐIỀU 9 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2022/NĐ-CP)

1. Phạt tiền đối với người sử dụng lao động khi có một trong các hành vi: giao kết hợp đồng lao động không bằng văn bản với người lao động làm công việc có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên; giao kết hợp đồng lao động không bằng văn bản với người được ủy quyền giao kết hợp đồng cho nhóm người lao động từ đủ 18 tuổi trở lên làm công việc theo mùa vụ, công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Bộ luật Lao động; giao kết không đúng loại hợp đồng lao động với người lao động; giao kết hợp đồng lao động không đầy đủ các nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật theo một trong các mức sau đây:

- Từ **2.000.000** đồng đến **5.000.000** đồng đối với vi phạm từ 01 người đến 10 người lao động;
- Từ **5.000.000** đồng đến **10.000.000** đồng đối với vi phạm từ 11 người đến 50 người lao động;
- Từ **10.000.000** đồng đến **15.000.000** đồng đối với vi phạm từ 51 người đến 100 người lao động;
- Từ **15.000.000** đồng đến **20.000.000** đồng đối với vi phạm từ 101 người đến 300 người lao động;
- Từ **20.000.000** đồng đến **25.000.000** đồng đối với vi phạm từ 301 người lao động trở lên.

2. Phạt tiền từ **20.000.000** đồng đến **25.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

- Giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng hoặc chứng chỉ của người lao động khi giao kết hoặc thực hiện hợp đồng lao động;
- Buộc người lao động thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền hoặc tài sản khác cho việc thực hiện hợp đồng lao động;
- Giao kết hợp đồng lao động với người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi mà không có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người đó.

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (KHOẢN 1, 2, 3, 4 ĐIỀU 11 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2022/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ **1.000.000** đồng đến **3.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động nhưng không báo cho người lao động trước 03 ngày làm việc hoặc không thông báo hoặc thông báo không rõ thời hạn làm tạm thời hoặc bố trí công việc không phù hợp với sức khỏe, giới tính của người lao động.

2. Phạt tiền từ **3.000.000** đồng đến **7.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

- Bố trí người lao động làm việc ở địa điểm khác với địa điểm làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật Lao động;
- Không nhận lại người lao động trở lại làm việc sau khi hết thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động nếu hợp đồng lao động còn thời hạn, trừ trường hợp người sử dụng lao động và người lao động có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác;
- Chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động không đúng lý do; thời hạn hoặc không có văn bản đồng ý của người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ **15.000.000** đồng đến **30.000.000** đồng đối với hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ **50.000.000** đồng đến **75.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

- Cưỡng bức lao động hoặc ngược đãi người lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Buộc người lao động thực hiện hợp đồng lao động để trả nợ cho người sử dụng lao động.

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỬ VIỆC (KHOẢN 1, 2 ĐIỀU 10 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2022/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ **500.000** đồng đến **1.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

- Yêu cầu thử việc đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng;
- Không thông báo kết quả thử việc cho người lao động theo quy định.

2. Phạt tiền từ **2.000.000** đồng đến **5.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

- Yêu cầu người lao động thử việc quá 01 lần đối với một công việc;
- Thử việc quá thời gian quy định;
- Trả lương cho người lao động trong thời gian thử việc thấp hơn 85% mức lương của công việc đó;
- Không giao kết hợp đồng lao động với người lao động khi thử việc đạt yêu cầu đối với trường hợp hai bên có giao kết hợp đồng thử việc.

**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TIỀN LƯƠNG
(KHOẢN 1, 2, 3, 4 ĐIỀU 17 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2022/NĐ-CP)**

- Phạt tiền từ **5.000.000** đồng đến **10.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:
 - Không công bố công khai tại nơi làm việc trước khi thực hiện: thang lương, bảng lương; mức lao động; quy chế thưởng;
 - Không xây dựng thang lương, bảng lương hoặc định mức lao động; không áp dụng thử mức lao động trước khi ban hành chính thức;
 - Không tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở khi xây dựng thang lương, bảng lương; định mức lao động; quy chế thưởng;
 - Không thông báo bảng kê trả lương hoặc có thông báo bảng kê trả lương cho người lao động nhưng không đúng theo quy định;
 - Không trả lương bình đẳng hoặc phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau.
- Phạt tiền đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi: Trả lương không đúng hạn theo quy định của pháp luật; không trả hoặc trả không đủ tiền lương cho người lao động theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động; không trả hoặc trả không đủ tiền lương làm thêm giờ; không trả hoặc trả không đủ tiền lương ngừng việc cho người lao động theo quy định của pháp luật; hạn chế hoặc can thiệp vào quyền tự quyết chi tiêu lương của người lao động; ép buộc người lao động chi tiêu lương vào việc mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ của người sử dụng lao động hoặc của đơn vị khác mà người sử dụng lao động chỉ định; khấu trừ tiền lương của người lao động không đúng quy định của pháp luật; không trả hoặc trả không đủ tiền lương theo quy định cho người lao động khi tạm thời chuyển người lao động sang làm công việc khác so với hợp đồng lao động hoặc trong thời gian đình công; không trả hoặc trả không đủ tiền lương của người lao động trong những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm khi người lao động thôi việc, bị mất việc làm; không tạm ứng hoặc tạm ứng không đủ tiền lương cho người lao động trong thời gian bị tạm đình chỉ công việc theo quy định của pháp luật; không trả đủ tiền lương cho người lao động cho thời gian bị tạm đình chỉ công việc trong trường hợp người lao động không bị xử lý kỷ luật lao động theo một trong các mức sau đây:
 - Từ **5.000.000** đồng đến **10.000.000** đồng đối với vi phạm từ 01 người đến 10 người lao động;
 - Từ **10.000.000** đồng đến **20.000.000** đồng đối với vi phạm từ 11 người đến 50 người lao động;
 - Từ **20.000.000** đồng đến **30.000.000** đồng đối với vi phạm từ 51 người đến 100 người lao động;
 - Từ **30.000.000** đồng đến **40.000.000** đồng đối với vi phạm từ 101 người đến 300 người lao động;
 - Từ **40.000.000** đồng đến **50.000.000** đồng đối với vi phạm từ 301 người lao động trở lên.

- Phạt tiền đối với người sử dụng lao động khi có hành vi trả lương cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định theo các mức sau đây:
 - Từ **20.000.000** đồng đến **30.000.000** đồng đối với vi phạm từ 01 người đến 10 người lao động;
 - Từ **30.000.000** đồng đến **50.000.000** đồng đối với vi phạm từ 11 người đến 50 người lao động;
 - Từ **50.000.000** đồng đến **75.000.000** đồng đối với vi phạm từ 51 người lao động trở lên.
- Phạt tiền đối với người sử dụng lao động khi có hành vi không trả hoặc trả không đủ cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật theo một trong các mức sau đây:
 - Từ **3.000.000** đồng đến **5.000.000** đồng đối với vi phạm từ 01 người đến 10 người lao động;
 - Từ **5.000.000** đồng đến **8.000.000** đồng đối với vi phạm từ 11 người đến 50 người lao động;
 - Từ **8.000.000** đồng đến **12.000.000** đồng đối với vi phạm từ 51 người đến 100 người lao động;
 - Từ **12.000.000** đồng đến **15.000.000** đồng đối với vi phạm từ 101 người đến 300 người lao động;
 - Từ **15.000.000** đồng đến **20.000.000** đồng đối với vi phạm từ 301 người lao động trở lên.

**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ LAO ĐỘNG CHƯA THÀNH NIÊN
(KHOẢN 1, 2 ĐIỀU 29 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2022/NĐ-CP)**

- Phạt tiền từ **1.000.000** đồng đến **2.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi không lập sổ theo dõi riêng hoặc có lập sổ theo dõi riêng nhưng không ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Lao động khi sử dụng lao động chưa thành niên hoặc không xuất trình sổ theo dõi khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- Phạt tiền từ **20.000.000** đồng đến **25.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:
 - Sử dụng lao động chưa thành niên mà chưa có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên đó;
 - Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc mà: giao kết hợp đồng lao động không bằng văn bản với người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó; bố trí thời giờ làm việc ảnh hưởng đến thời gian học tập của người chưa đủ 15 tuổi; không có giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền xác nhận sức khỏe của người chưa đủ 15 tuổi phù hợp với công việc; không tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần trong 06 tháng hoặc không bảo đảm điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với lứa tuổi;
 - Sử dụng lao động chưa thành niên làm việc quá thời giờ làm việc quy định tại Điều 146 của Bộ luật Lao động;
 - Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm;
 - Sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm thêm giờ hoặc làm việc vào ban đêm trong những nghề, công việc không được pháp luật cho phép.

**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ LAO ĐỘNG
LÀ NGƯỜI GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH
(KHOẢN 1, 2, 3, 4 ĐIỀU 30 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2022/NĐ-CP)**

- Phạt cảnh cáo đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:
 - Không giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với lao động là người giúp việc gia đình;
 - Không trả tiền tàu xe đi đường khi lao động là người giúp việc gia đình thôi việc về nơi cư trú, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.
- Phạt tiền từ **1.000.000** đồng đến **3.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:
 - Không thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn việc sử dụng lao động hoặc chấm dứt việc sử dụng lao động là người giúp việc gia đình theo quy định;
 - Đã bị xử phạt cảnh cáo đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này nhưng lại tiếp tục vi phạm.
- Phạt tiền từ **10.000.000** đồng đến **15.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:
 - Giữ giấy tờ tùy thân của lao động là người giúp việc gia đình;
 - Không trả cho lao động là người giúp việc gia đình khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để người lao động chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.
- Phạt tiền từ **50.000.000** đồng đến **75.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, hoặc dùng vũ lực đối với người lao động là người giúp việc gia đình nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CAO TUỔI,
NGƯỜI KHUYẾT TẬT
(ĐIỀU 31 - NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2022/NĐ-CP)**

- Phạt tiền từ **5.000.000** đồng đến **10.000.000** đồng khi vi phạm với mỗi người lao động đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi:
 - Không tham khảo ý kiến của người lao động là người khuyết tật khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ;
 - Sử dụng người lao động là người khuyết tật nhẹ suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên hoặc khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, trừ trường hợp người lao động là người khuyết tật đồng ý.
- Phạt tiền từ **10.000.000** đồng đến **15.000.000** đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi sử dụng người lao động cao tuổi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người lao động cao tuổi, trừ trường hợp bảo đảm các điều kiện làm việc an toàn.

Thực hiện bởi: Phòng Tư pháp Quận 8
(Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục Pháp luật)